

Số: 397/2020/QĐST- HNGĐ

Đông Anh, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 390/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thúy L, sinh ngày 10/12/19xx, giấy chứng minh nhân dân số 01305xxxx do Công an thành phố HN cấp ngày 20/3/2008.

Hộ khẩu thường trú: Thôn CP, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số xx, tổ x, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trí T, sinh ngày 25/3/19xx, chứng minh nhân dân số 00108900xxxx do Cục cảnh sát cấp ngày 25/11/2014.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Thúy L và anh Nguyễn Trí T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có một con chung là: Nguyễn Trí Gia H, sinh ngày 27/11/2018. Ly hôn, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để chị L chịu cả.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh T phải chịu nhưng anh chị thống nhất để chị L chịu cả.

Tổng cộng án phí chị L phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/001xxxx ngày 15/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã VH, huyện ĐA, Hà Nội (GCN kết hôn số 18 ngày 01/3/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Thanh